

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2024

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
Về dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 31/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ Công Thương được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ (sau đây được viết tắt là dự thảo Nghị định)

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, toàn văn dự thảo 2 Nghị định và dự thảo Tờ trình đã được Bộ Công Thương gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (Công văn số 1551/BCT-TCQLTT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương), Công thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Quản lý thị trường để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân từ ngày 12/3/2024; đồng thời dự thảo Tờ trình, dự thảo 2 Nghị định cũng đã được Bộ Công Thương gửi xin ý kiến góp ý bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (Công văn số 1552/BCT-QLTT ngày 12/3/2024 của Bộ Công Thương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến bằng văn bản: 96 đơn vị, gồm: 17 Bộ, 4 cơ quan ngang Bộ, 8 cơ quan thuộc Chính phủ, 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam.

- Tổng số ý kiến nhận được: 14/17 Bộ; 2/4 cơ quan ngang Bộ; 37/63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công ty cổ phần Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam và 01 công dân.

- Các Bộ, Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương cấp tỉnh có văn bản thống nhất toàn bộ: 12 đơn vị, gồm: 03 Bộ (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo) và 09 Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương cấp tỉnh (SCT Phú Thọ, SCT tỉnh Yên Bái, UBND tỉnh Đắk Nông, SCT tỉnh Long An, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, SCT tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh Kiên Giang, SCT Cần Thơ).

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến góp ý: 11 Bộ (gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng); 02 cơ quan ngang Bộ (gồm: Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc); 28 Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương cấp tỉnh; Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công ty cổ phần Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam và 01 công dân.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Công Thương đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

2.1. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
DỰ THẢO TỜ TRÌNH			

<p>Về dự kiến nguồn lực bảo đảm thi hành Nghị định</p>	<p>Bộ Nội vụ</p>	<p>Tại Tờ trình Chính phủ chưa có dự kiến về nguồn nhân lực và nguồn tài chính để thực hiện chính sách. Theo đó, đề nghị bổ sung đánh giá nguồn nhân lực để triển khai thi hành khi Nghị định có hiệu lực; đảm bảo không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hương lương từ ngân sách nhà nước theo đúng yêu cầu tại các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>
<p>Về sự cần thiết ban hành văn bản</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Cần làm rõ hơn căn cứ sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Nghị định 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP (nêu bật được những hạn chế, tồn tại đối với các quy định cần sửa đổi, bổ sung)</p> <p>Tại đoạn 2 của điểm 2, mục I đề nghị cần nhắc viết cô đọng, đồng thời có minh chứng cho các lý do cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, cụ thể: (i) Sự chống chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật cùng điều chỉnh một hành vi vi phạm hành chính dẫn đến không thống nhất trong việc áp dụng; (ii) một số quy định chưa rõ ràng dẫn đến cách hiểu không thống nhất.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>

Phần IV	Bộ Quốc phòng	Đề nghị chỉnh lý bố cục của văn bản để đảm bảo thống nhất với phần I, II, III và phù hợp với quy định của pháp luật về soạn thảo văn bản hành chính	- Tiếp thu và đã chỉnh lý bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.
Về đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Công Thương đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước khi dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành.	- Tiếp thu và đã bổ sung tại Tờ trình Chính phủ.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị làm rõ lý do bỏ điểm a và b khoản 1 Điều 17 nghị định 98 Nêu rõ căn cứ pháp lý, giải trình sự phù hợp với các quy định hiện hành, lý do sửa đổi, bổ sung các nội dung trong dự thảo Nghị định	
Về hồ sơ dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp	Theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 30/8/2023 của Chính phủ về phiên họp về chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2023 thì hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải có tài liệu thuyết minh kỹ, rõ về các nội dung, quy định được kế thừa từ pháp luật hiện hành; các quy định không còn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tiễn triển khai thi hành, từ đó đề xuất bãi bỏ hoặc bổ sung sửa đổi những nội dung mới cần ban hành quy phạm pháp luật. Nội dung thuyết minh cần	Tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

	<p>phân tích kỹ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc kế thừa, sửa đổi, bổ sung từng quy định cụ thể trong dự thảo luật, văn bản quy phạm pháp luật khác. Phải làm rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung so với pháp luật hiện hành và lý do sửa đổi, bổ sung; làm rõ các thủ tục hành chính sẽ được cắt giảm, bổ sung mới so với pháp luật hiện hành và nêu rõ lý do. Vì vậy, đề bảo đảm thực hiện theo đúng Nghị quyết nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:</p> <p>(i) Bổ sung tại mục I dự thảo Tờ trình nội dung làm rõ cơ sở chính trị cho việc ban hành Nghị định này.</p> <p>(ii) Bổ sung Tài liệu thuyết minh làm rõ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ tại dự thảo Nghị định (có nội dung so sánh giữa dự thảo Nghị định và Nghị định được sửa đổi, bổ sung).</p> <p>(iii) Đánh giá cụ thể kết quả thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để có căn cứ cho việc sửa đổi, bổ sung, thay thế tại dự thảo Nghị định.</p>	
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		

Tên dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị thay cụm từ “một số điều theo quy định tại” trước cụm từ “Nghị định số 17/2022/NĐ-CP” bằng từ “bởi”. Đồng thời chỉnh sửa tại đoạn cuối trong phần căn cứ ban hành và tại tên Điều 1 dự thảo Nghị định bảo đảm tính thống nhất của dự thảo văn bản.	- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm sự phù hợp.
Điều 1 dự thảo: lỗi kỹ thuật soạn thảo	Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị nghiên cứu chuyển khoản 2 (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 4) lên trước khoản 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 17) theo quy định tại khoản 2 Điều 78 nghị định số 34/2016/NĐ-CP	- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Khoản 3 Điều 1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý, sự phù hợp đối với pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính đối với các mức phạt tiền quy định tại dự thảo Nghị định.	- Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh lý, bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.
Khoản 3 Điều 1 (dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 46)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị quy định khung tiền phạt tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, các khung tiền phạt phải sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao tức là khoản 2 phải có mức tiền phạt tối thiểu trong khung tiền phạt là 40.000.000 đồng (dự thảo Nghị định đang quy định khoản 1 là 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và khoản 2 là 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng).	- Tiếp thu và đã chỉnh lý quy định mức tối đa của khung tiền phạt tại khoản 1 Điều 46 để bảo đảm sự phù hợp.

<p>Khoản 3 Điều 1</p>	<p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên quy định về khung tiền phạt.</p> <p>Lý do: Việc quy định khung tiền phạt cần căn cứ vào tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; mức thu nhập, mức sống trung bình của người dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mức độ giáo dục, rèn dũa và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 dự thảo (sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 46)</p>	<p>Bộ Khoa học & Công nghệ</p>	<p>- Tiếp thu một phần và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do:</p> <p>Nghĩa vụ thông báo rõ ràng, công khai với người tiêu dùng về mục đích, phạm vi thu thập, sử dụng thông tin, thời hạn lưu trữ thông tin trước khi thực hiện thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng được quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>Trách nhiệm tiếp lập phương thức để người tiêu dùng lựa chọn phạm vi thông tin đồng ý cung cấp và bày tỏ sự đồng ý/không đồng ý quy định tại khoản 2 Điều này có sự khác biệt về</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 dự thảo (sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 46)</p>	<p>Bộ Khoa học & Công nghệ</p>	<p>Tại điểm g khoản 1 Điều 46, đề nghị làm rõ hành vi “Không thiết lập phương thức rõ ràng để người tiêu dùng lựa chọn phạm vi thông tin đồng ý cung cấp và bày tỏ sự đồng ý hoặc không đồng ý theo quy định”; đồng thời cần nhắc nội hàm hành vi này có trùng với hành vi tại điểm e trong cùng khoản này (cũng quy định về phạm vi thu thập, sử dụng thông tin, thời hạn lưu trữ).</p>

		nội dung.	
Khoản 3 Điều 1 (sửa đổi khoản Điều 46)	Bộ Khoa học & Công nghệ	Điểm i khoản 1 Điều 46 nên cân nhắc viết lại hành vi để rõ ý như sau: “Sử dụng thông tin của người tiêu dùng không chính xác, không phù hợp với mục đích, phạm vi đã thông báo và không có sự đồng ý của người tiêu dùng”.	- Tiếp thu và đã chỉnh lý trên cơ sở ý kiến góp ý.
Khoản 3 Điều 1 (sửa đổi khoản Điều 46)	Bộ Khoa học & Công nghệ	Điểm a khoản 2 Điều 46, đề nghị xem xét ở hành vi này nếu không phải do “thương nhân” thực hiện việc thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin của người tiêu dùng thì sao?	- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.
Khoản 3 Điều 1 (sửa đổi khoản Điều 46)	Bộ Quốc phòng	Tại điểm a khoản 2 Điều 46 (hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng), đề nghị bổ sung từ “không” sau cụm từ “có biện pháp ngăn ngừa” và viết lại điểm này như sau: “a) Không có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng mà thương nhân thu thập, lưu trữ, sử dụng và không có biện pháp ngăn ngừa các hành vi vi phạm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng theo quy định”.	
Khoản 3 Điều 1	Bộ Tài chính	Tại khoản 3 Điều 46 đề nghị nêu rõ “dữ liệu cá nhân nhạy cảm” được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	- Đề nghị được giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm tránh quy định lặp lại quy định của VBQPPL khác có liên quan.
	Bộ Tư pháp	* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị	

		<p>định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải đảm bảo yêu cầu “<i>có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước</i>”. Qua rà soát sơ bộ, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số quy định tại dự thảo Nghị định hiện nay chưa hoàn toàn phù hợp, thống nhất với các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoặc chưa rõ cơ sở pháp lý, ví dụ: khoản 2 Điều 46b, điểm b khoản 1 Điều 52, các điểm đ và e khoản 3 Điều 53a dự thảo Nghị định...</p> <p>Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Công Thương đang chủ trì tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó, có nhiều nội dung quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, là cơ sở để quy định xử phạt vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định này.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà</p>	
--	--	---	--

soát kỹ lưỡng, bám sát các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm việc quy định hành vi vi phạm hành chính theo đúng yêu cầu tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

* Một số hành vi vi phạm hành chính của dự thảo Nghị định quy định chưa rõ ràng, ví dụ:

- Điểm e khoản 1 Điều 46 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*không thông báo rõ ràng, công khai, bằng hình thức phù hợp với người tiêu dùng về mục đích, phạm vi thu thập, sử dụng thông tin, thời hạn lưu trữ thông tin của người tiêu dùng trước khi thực hiện và phải được người tiêu dùng đồng ý theo quy định*”. Quy định này có thể dẫn đến cách hiểu việc “phải được người tiêu dùng đồng ý” là hành vi vi phạm hành chính.

- Tương tự, điểm c khoản 1 Điều 46a dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*Từ chối giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng dễ bị tổn thương nhưng không trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý và sự không phù hợp với nội dung chính sách đã công bố theo quy định*” cũng có thể dẫn đến cách hiểu “nêu rõ căn cứ pháp lý và sự không phù hợp với nội dung chính sách đã công bố theo quy định”

- Tiếp thu và đã chỉnh lý như theo hướng bỏ cụm từ “và phải được người tiêu dùng đồng ý” tại điểm e khoản 1 Điều 46.

- Tiếp thu và đã chỉnh lý cụ thể như sau:

“c) Từ chối giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng dễ bị tổn thương nhưng không trả lời bằng văn bản hoặc văn bản từ chối giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng dễ bị tổn thương

		<p>là hành vi vi phạm hành chính.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật, thực hiện chính lý các quy định của dự thảo Nghị định theo hướng tách bạch các hành vi vi phạm để đảm bảo tính rõ ràng, minh thị trong việc xác định hành vi vi phạm hành chính.</p>	<p>Không nêu rõ căn cứ pháp lý và sự không phù hợp với nội dung chính sách đã công bố theo quy định;”.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 đ (điểm 1 khoản 1 Điều 46b)</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Tại điểm đ khoản 1 Điều 46b (hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh), đề nghị bổ sung từ “không” trước cụm từ “chịu chi phí” và viết lại điểm này như sau: “đ) Không chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; không chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền”.</p>	<p>- Tiếp thu.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 (đự kiến bỏ sung Điều 46b)</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Đề nghị rà soát bổ sung hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 46b. Ví dụ: Hành vi “<i>Bán, cung cấp cho người tiêu dùng các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội</i>” cần áp dụng hình xử phạt bổ sung là “<i>tích thu tang vật</i>” và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “<i>Buộc hoàn trả số tiền tương ứng với giá trị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng đã sử</i></p>	<p>- Tiếp thu và đã bổ sung khoản 3 quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p>

<p>Khoản 3 Điều 1 (dự kiến sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 47)</p>		<p><i>dụng” và “Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm”. Tương tự rà soát đối với những hành vi khác bảo đảm hành vi vi phạm hành chính phải được xử lý triệt để.</i></p>	
<p>Khoản 3 Điều 1 (dự kiến sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 47)</p>	<p>Bộ Khoa học & Công nghệ</p>	<p>Đề nghị làm rõ hơn quy định tại điểm e khoản 2 Điều 47, đây là hành vi đang thuộc khoản 2 là khoản quy định phạt đối với hành vi của thương nhân, nhưng theo quy định khoản này thì sẽ bao gồm cả hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng mà không phải là thương nhân.</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý thành khoản 3 như sau: “3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông qua hệ thống thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật do có hành vi kinh doanh trên không gian mạng bị xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan.”</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p><i>Về điểm b khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định: Điểm này quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “không có chứng cứ chứng minh hoặc không thực hiện tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, “có chứng cứ chứng minh thực hiện tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ” là trường hợp loại trừ trách</i></p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bỏ quy định tương ứng.</p>

	<p>nhiệm liên đới của hành vi cung cấp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, không phải là trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thứ ba. Vì vậy, việc xác định đây là hành vi vi phạm hành chính là chưa chính xác.</p>	
<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>- Điều 48 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về hình thức hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Tuy nhiên, khoản 3 Điều này chỉ quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung mà không áp dụng đối với hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, trong khi hành vi vi phạm có tính chất tương đương nhau (tương tự đối với quy định tại khoản 5 Điều 49 dự thảo Nghị định).</p> <p>- Khoản 3 Điều 48 dự thảo Nghị định quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này. Trong khi đó, các hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 48 dự thảo Nghị định được mô tả tương tự các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 48 dự thảo Nghị định và có tính chất nặng hơn (thực hiện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên) nhưng không bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 Điều này là không hợp lý</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>

		<p>(trưng tự, tại khoản 6 Điều 59 dự thảo Nghị định chỉ quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại khoản 1, khoản 2 Điều 59 dự thảo Nghị định mà không quy định biện pháp khác phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại các khoản 3 và 4 Điều này).</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc chỉnh sửa các quy định trên, đồng thời, rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong dự thảo Nghị định, đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 1 (dự kiến sửa đổi Điều 48)</p>	<p>Bộ Khoa học & Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Đề nghị cân nhắc viết lại điều sửa đổi bổ sung tại các khoản b, c, d Điều 48 vì quy định chưa hợp lý: Nếu quy định phạt hành vi “không sử dụng cỡ chữ nhỏ nhất là 12 theo loại chữ Times New Roman...” sẽ hiểu là nếu thực hiện đúng thì bắt buộc phải dùng cỡ chữ này, vậy cân cứ nào để quy định về nội dung này; cách viết “màu chữ và màu nền thể hiện nội dung văn bản không tương phản nhau” là chưa hợp lý; việc quy định “bố cục hoặc thiết kế văn bản không rõ ràng hoặc không dễ theo dõi” rất khó xác định.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>
<p>Bộ Tư pháp</p>		<p>Khoản 1 Điều 48 dự thảo Nghị định quy định “<i>phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000</i>” đồng đối với các hành vi vi phạm về hình thức hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý khung tiền phạt (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng).</p>

		<p>mẫu, điều kiện giao dịch chung. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, đối với một số hành vi như “<i>không sử dụng cỡ chữ nhỏ nhất là 12 theo loại chữ Times New Roman</i>”, “<i>màu chữ và màu nền thể hiện nội dung văn bản không tương phản nhau</i>”, mức phạt nêu trên là quá cao, không tương xứng với mức độ vi phạm, nhất là trong trường hợp số lượng hợp đồng vi phạm không lớn.</p> <p>Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, việc quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt phải căn cứ vào “<i>tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm</i>”.</p> <p>Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc điều chỉnh mức phạt tiền đối với những hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 48 dự thảo Nghị định phù hợp với tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm để bảo đảm tính khả thi.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 1</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Khoản 2 Điều 48: số lần phạt tiền và mức phạt đối với hành vi vi phạm về hình thức hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cần dựa trên số lần vi phạm thay vì số lượng địa bàn tỉnh, thành phố. Đề nghị xem xét lại nội dung này.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm việc xác định hành vi và áp dụng mức xử phạt rõ ràng và có tính khả thi trong thực tế.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 Điều 48</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tại Điều 48 đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét có giải trình về việc mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm về hình thức hợp đồng giao kết với người</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều</p>

<p>tiêu dùng tăng từ mức tiền phạt hiện hành là “5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng” (Điều 50 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP) lên mức rất cao là “40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng” đối với cá nhân có các hành vi vi phạm như sử dụng không đúng cỡ chữ hay không đúng màu chữ, màu nền, không đúng bố cục hoặc thiết kế văn bản. Do đó, đề nghị cân nhắc chỉnh lý mức phạt tiền nêu trên đảm bảo tương ứng mức độ vi phạm của hành vi.</p>	<p>28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có số lượng lớn người tiêu dùng mua, sử dụng thường xuyên, liên tục, có tác động trực tiếp, lâu dài đến người tiêu dùng phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước khi sử dụng để giao kết với người tiêu dùng. Quy định cụ thể về cỡ chữ, độ tương phản màu chữ với màu nền văn bản, bố cục, thiết kế văn bản... chủ yếu được áp dụng đối với hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 1 (Điều 49 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP)</p>	<p>Điều 49 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP: Tại khoản 2 Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 chỉ quy định “2. Ngôn ngữ, hình thức của hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong trường hợp bán văn bản phải được thể hiện rõ ràng, dễ hiểu.”. Do đó đề nghị chỉnh lý quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 49 dự thảo Nghị định xử phạt đối với hành vi “Quy định nội dung trong hợp</p>	<p>Bộ Tài chính</p>
<p>- Tiếp thu theo hướng không quy định tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, bảo đảm rõ ràng, có thể xác định.</p>		

	<p>đồng giao kết với người tiêu dùng không rõ ràng hoặc không để hiểu” để phù hợp với quy định nêu trên tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 (hành vi sử dụng ngôn ngữ, hình thức trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng không rõ ràng hoặc không để hiểu).</p>	
<p>Khoản 3 Điều 1 Khoản 2 Điều 50</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Khoản 2 Điều 50:</p> <p>+ Điểm a: Đề nghị quy định cụ thể thời gian để người tiêu dùng nghiên cứu hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung trước khi giao dịch.</p> <p>+ Điểm b: Đề nghị cụ thể hóa quy định liên quan đến việc công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>	<p>- Đề nghị cho phép giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng chỉ quy định “thời gian hợp lý” mà không quy định khoảng thời gian cụ thể. Khoản 3 Điều 26 cũng đã quy định cụ thể về các hình thức công khai hợp đồng theo mẫu.</p>
<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>- Hiện nay, điểm b khoản 2 Điều 50, các điểm b và c khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 51 của dự thảo Nghị định đều đang quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thực hiện công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Trong đó, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 dự thảo Nghị định có nội dung chung chung, không có đặc điểm cụ thể, rõ ràng nên có phần bị trùng lặp với các quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 51 của dự thảo Nghị định.</p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 53 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi</p>	<p>- Tiếp thu và đã rà soát chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>

		<p>“không cung cấp chính xác, đầy đủ nội dung hợp đồng để người tiêu dùng nghiên cứu trước khi giao kết hợp đồng”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đây là một trong những nội dung thuộc trách nhiệm xây dựng công cụ và thực hiện các biện pháp bảo đảm của tổ chức, cá nhân kinh doanh khi giao dịch từ xa. Đồng thời, việc không thực hiện trách nhiệm nói trên đã được dự thảo Nghị định quy định là hành vi vi phạm hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 53 dự thảo Nghị định. Do đó, việc quy định tách riêng hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều 53 mà không có sự loại trừ dẫn đến bị trùng lặp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 dự thảo Nghị định.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý theo hướng bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 52 để tránh trùng lặp.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 Khoản 5 Điều 53</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Khoản 5 Điều 53: Đề nghị nghiên cứu bỏ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với hành vi vi phạm tại điểm d và điểm g khoản 2 Điều này; biện pháp buộc cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin cho người tiêu dùng đối với các hành vi vi phạm tại điểm a, b khoản 1.</p>	<p>- Tiếp thu một phần và đã chỉnh lý theo hướng quy định áp dụng biện pháp khác phục hậu quả: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 53.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 Điều 53a</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Điều 53a: Đề nghị nghiên cứu bỏ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm tại Điều này. Ngoài ra, đề nghị tham khảo các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử được quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023 để đưa ra các quy định phù hợp, đảm bảo thống nhất quy định</p>	<p>- Tiếp thu và đã tiến hành rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Quy định nên tăng số trung gian, nên tăng số lớn và các hành vi vi phạm trong giao dịch trên không gian mạng liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại dự thảo Nghị định sẽ được</p>

		<p>pháp luật.</p> <p>+ Tại Luật Giao dịch điện tử 2023 chưa có quy định, khái niệm về nền tảng số lớn, do đó, đề nghị xem xét sử dụng cụm từ “nền tảng số lớn” tại khoản 3.</p> <p>Hiện nay, Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đang trong quá trình dự thảo và hoàn thiện, trong đó bao gồm nội dung xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trên nền tảng số. Đề nghị rà soát, đảm bảo thống nhất quy định đối với nội dung này tại các dự thảo Nghị định.</p>	<p>Đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 khoản 4 Điều 53a</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị bổ sung nội dung tại khoản 4 Điều 53a quy định hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động có thời hạn” đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm k, l, m, n, o, p Khoản 2 Điều này.</p>	<p>- Đề nghị cho phép giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Mức phạt tiền được quy định tại dự thảo Nghị định đã bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa. Việc quy định thêm hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động” có tác động rất lớn đến hoạt động của nhiều cá nhân, tổ chức liên quan, đặc biệt là đối với trường hợp nền tảng số lớn.</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 Điểm a khoản 4 Điều 54</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 54: Đề nghị bổ sung biện pháp khác phục hậu quả đối với điểm c khoản 1, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>

Khoản 3 Điều 1 Điều 56		<p>Điều 56: Căn cứ quy định tại Điều 57 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp thực hiện các hành vi vi phạm quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị rà soát các quy định pháp luật về cạnh tranh và xử lý vi phạm hành chính để quy định cụ thể các trường hợp vi phạm tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các quy định pháp luật.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Luật Cạnh tranh năm 2018 không còn quy định bán hàng đa cấp bất chính là hành vi cạnh tranh không lành mạnh.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p><i>Về điểm c khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định:</i></p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm “không lưu giữ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại quy tắc hoạt động”. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, việc quy định hành vi vi phạm hành chính được căn cứ vào “<i>quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước</i>”, còn “<i>quy tắc hoạt động</i>” không phải là quy định của pháp luật, mang tính nội bộ doanh nghiệp</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên</p> <p>Lý do: Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP đã có quy định về trách nhiệm của người tham gia BHDG: Lưu giữ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại quy tắc hoạt động.</p> <p>Theo đó, việc lưu giữ hợp đồng là trách nhiệm bắt buộc và có tính ràng buộc pháp lý đối với người tham gia bán hàng đa cấp.</p> <p>Do đó, cần bổ sung chế tài xử lý đối</p>

		<p>(theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023, “quy tắc hoạt động” là “<i>bộ quy tắc của doanh nghiệp bán hàng đa cấp điều chỉnh hành vi của người tham gia bán hàng đa cấp, quy trình và thủ tục thực hiện các hoạt động bán hàng đa cấp</i>”), nên không phải là cơ sở pháp lý để quy định hành vi vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, việc không tuân thủ quy tắc hoạt động của doanh nghiệp đã được quy định là hành vi vi phạm hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 56 dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định điểm c khoản 1 Điều 56 dự thảo Nghị định.</p>	<p>với người tham gia bán hàng đa cấp vi phạm trách nhiệm này.</p>
<p>Khoản Điều điểm Khoản Điều 56</p> <p>3 1 n 7</p> <p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị bỏ điểm n khoản 7 Điều 56 quy định về hành vi “không xuất hóa đơn theo từng giao dịch bán hàng cho từng người tham gia bán hàng” do hành vi vi phạm “không xuất hóa đơn” thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế và đã được quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP xử phạt VPHC về thuế, hóa đơn.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.</p>	
<p>Khoản Điều Điều 57</p> <p>3 1</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Điều 57: Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc thông báo đầy đủ, chính xác nội dung sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đến ủy ban nhân dân cấp xã, buộc niêm yết công khai thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh và sản phẩm,</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Việc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi liên quan không bảo đảm sự phù hợp.</p>	

		hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm tổ chức bán hàng; buộc nộp lại số lợi thu được từ hành vi vi phạm tại điểm d khoản 2 Điều này.		
Khoản 3 Điều 1 (khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 58)	Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp	Tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 58 (hành vi vi phạm về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện), đề nghị chỉnh lý cụm từ “khoản 2 Điều này” thành “khoản 1 Điều này”.		- Tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý.
Khoản 3 Điều 1 Điều 59	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Điều 59: Đề nghị rà soát, thống nhất các nội dung về các hành vi vi phạm đối với xử lý hàng hóa khuyết tật tại dự thảo Nghị định này và dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để có cơ sở xác định các hình thức xử phạt, mức phạt phù hợp với từng mức độ khuyết tật của hàng hóa ảnh hưởng đến người tiêu dùng.		- Tiếp thu và đã tiến hành rà soát để bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản QPPL có liên quan.
Khoản 3 Điều 1 Điều 61a	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Điều 61a: Đối với quy định hành vi vi phạm khác, đề nghị làm rõ các hành vi này không thuộc các đối tượng đã được quy định cụ thể tại các điều khoản trước để tránh gây khó khăn trong việc xác định mức độ xử lý vi phạm.		- Đã thực hiện việc rà soát để bảo đảm không trùng lặp giữa các điều khoản của dự thảo Nghị định.
Điều 2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung số, ký hiệu của nghị định vào sau các điểm, khoản, điều được chỉ dẫn tại Điều 2 dự thảo Nghị định vì dự thảo Nghị định có liên quan đến Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số		- Việc viện dẫn đầy đủ, chính xác đã được thể hiện tại tên Điều 2 của dự thảo Nghị định.

		17/2022/NĐ-CP	
Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa lại tên Điều, cách trình bày bố cục của Điều theo mẫu số 28 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.	- Tiếp thu.	
Khoản 2 Điều 2	Bộ Tài chính	Tại khoản 2 dự thảo Nghị định quy định “Bãi bỏ điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17”. Các hành vi VPHC tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP thuộc nhóm hành vi vi phạm về thời hạn sử dụng của hàng hóa, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý đối với việc bãi bỏ 02 hành vi VPHC nêu trên tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP.	- Tiếp thu và đã bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ nội dung liên quan đến tình trạng trùng lặp quy định về hành vi vi phạm hành chính liên quan đến thời hạn sử dụng cầu hàng hoá (quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi và Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.
	Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Đề nghị không bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 17 quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định; Lý do: - Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2020/NĐ-CP) đều quy định về hành vi kinh doanh hàng hóa đã quá hạn sử dụng. Tuy	- Không tiếp thu. Lý do: Việc bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi là để khắc phục tình trạng trùng lặp với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

		<p>nhiên, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định: "...kinh doanh hàng hóa đã quá hạn sử dụng, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa được thông quan, được quy định như sau". Như vậy, trường hợp hàng hóa nhập khẩu (trừ thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi) quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa chưa được thông quan thì sẽ áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để xử phạt. Mặt khác, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan không quy định đối với hành vi kinh doanh hàng hóa đã quá hạn sử dụng. Do vậy đề nghị không bãi bỏ quy định nêu trên.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 2</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định đã bãi bỏ Điều 73 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, đồng thời, nội dung của Điều 73 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP đang được dự kiến quy định tại Điều 56 dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, một số quy định hiện hành của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP đang dẫn chiếu đến Điều 73 không được sửa đổi, bổ sung tương ứng (ví dụ điểm b khoản 4 Điều 4, khoản 6a Điều 88 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP...). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ lưỡng Nghị</p>	<p>- Tiếp thu và đã bổ sung quy định tại dự thảo Nghị định, cụ thể: + Bổ sung khoản 2 và khoản 6 sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 4 và khoản 5 Điều 88; + Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 2 quy định bỏ cụm từ "Điều 73" tại khoản 6a Điều 88.</p>

		định số 98/2020/NĐ-CP và dự thảo Nghị định để thực hiện sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.	
	Bộ Y tế	Bổ sung quy định thay thế cụm từ “trang thiết bị y tế” bằng cụm từ “thiết bị y tế” tại Nghị định số 09/2020/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 7 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh	- Không tiếp thu: Lý do: khoản 7 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh đã có quy định “Thay thế cụm từ “trang thiết bị y tế” bằng cụm từ “thiết bị y tế” tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2024.” Nên không cần thiết quy định lại nội dung này
Ý KIẾN KHÁC			
	Bộ Khoa học & Công nghệ	Đề nghị đơn vị rà soát lại toàn bộ các hành vi đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu, để áp dụng và lưu ý cần nhắc việc quy định về hình thức phạt bổ sung cho phù hợp với từng hành vi. Ví dụ, có trường hợp đã ký hợp đồng rồi thì hình thức phạt bổ sung lại định chi hoạt động giao kết thì chưa hợp lý. Vì hoạt động giao kết hợp đồng có phạm vi rộng, nhiều giai đoạn; nếu giao kết rồi thì hình phạt sẽ là định chi thực hiện hợp đồng chứ không phải là định chi hoạt động hợp đồng.	
	Bộ Tư pháp	<i>Một số quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP có dấu hiệu chồng chéo, trùng lặp với văn bản quy</i>	- Tiếp thu và đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

phạm pháp luật khác

(i) Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) cùng quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hoá quá hạn sử dụng, tuy nhiên, giữa hai Nghị định nêu trên đang có sự không thống nhất trong việc quy định về mức xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác phục hậu quả đối với hành vi này.

(ii) Điểm e khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo, thuốc pháo hoặc nguyên liệu, phụ kiện để sản xuất pháo”, đồng thời, khoản 6 Điều này quy định “... *hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ được xử lý, xử phạt theo [...] Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng*”.

- Tiếp thu.

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi tên điều, bãi bỏ điểm a và điểm b khoản 1, sửa đổi quy định về việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khác phục hậu quả tại khoản 13, 14 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi để khác phục tình trạng trùng lặp với quy định tại Điều 31 nghị định số 119/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp thu.

Đã bổ sung quy định sửa đổi quy định về “buôn bán” để xử lý trùng lặp với quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

	<p>Các khoản từ 1 đến 8 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về “buôn bán pháo nổ”; khoản 10 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi “vận chuyển hàng cấm”, “tàng trữ hàng cấm”. Trong khi đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này, hành vi “buôn bán” cũng bao gồm hoạt động “lưu giữ”, “vận chuyển”.</p> <p>Sự trùng lặp về quy định hành vi vi phạm giữa các Nghị định nêu trên khiến lực lượng chức năng gặp khó khăn, lúng túng trong xác định văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt hành vi vi phạm hành chính.</p> <p>- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP, trong đó Nghị định số 17/2022/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung 52/ 91 Điều (trong đó có 03 Điều bỏ sung mới) của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP. Vì vậy, trường hợp tiếp tục sửa đổi, bổ sung Nghị định này sẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình nghiên cứu và áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt (tra soát các hành vi vi phạm, dẫn chiếu văn bản,...).</p> <p>Vì vậy, để bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, góp phần tháo gỡ tới đa các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát</p>	
--	--	--

		<p>tổng thể cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để quy định vi phạm hành chính và cân nhắc việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 98/2020/NĐ-CP.</p>	
<p>Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Khái niệm “buôn bán”: Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP định nghĩa “buôn bán” là “<i>việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa vào lưu thông</i>”. Tuy nhiên, việc giải thích khái niệm “buôn bán” như trên đang quá rộng, trong trường hợp đối tượng vi phạm là cá nhân, tổ chức trung gian, chỉ thực hiện đơn lẻ hành vi “vận chuyển” nếu xác định cá nhân, tổ chức có hành vi “buôn bán” là chưa phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>- Tiếp thu và đã bổ sung quy định sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi như sau: “Buôn bán là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động của quá trình từ mua và bán hàng hoá hoặc trao đổi hàng hoá nhằm mục đích sinh lợi.”.</p>
<p>Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Thiết kế 01 khoản để bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 6 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và viết điểm này như sau: “e) Hàng hóa có chữ viết trên bao bì là chữ nước ngoài nhưng không dán tem nhập khẩu hoặc tem phụ theo quy định”.</p> <p>Lý do: Để giải thích cụ thể, rõ ràng đối với trường hợp xảy ra trong thực tế, khi cơ quan chức năng phát hiện hành vi vi phạm vận chuyển, kinh doanh</p>	<p>- Không tiếp thu. Lý do: khoản 6 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi quy định về hàng hoá nhập lậu. Việc sử dụng dấu hiệu “hàng hoá có chữ viết trên bao bì là chữ nước ngoài nhưng không dán ... tem phụ theo quy định” để xác định là hàng hoá nhập lậu không phù hợp với thực tế và không bảo đảm tương thích với quy định của Nghị định số</p>

	<p>hàng hóa có chữ viết trên bao bì là chữ nước ngoài nhưng không có tem phụ hoặc tem nhập khẩu.</p>	<p>43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hoá đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ.</p>
<p>Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP theo hướng tăng mức phạt tiền đối với nhóm hành vi kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh theo quy định, để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm khác về điều kiện kinh doanh xăng dầu.</p> <p>Lý do: Tại mục 38 Phụ lục IV Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật Đầu tư số 61 /2020/QH-14, thì kinh doanh xăng dầu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p> <p>+ Điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh chỉ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi “Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không có giấy phép kinh doanh theo quy định”.</p> <p>+ Điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị định số</p>

- Tiếp thu.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và tên Điều 6 để bảo đảm việc áp dụng xử phạt phù hợp đối với trường hợp kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định.

	<p>99/2020/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm khác về điều kiện kinh doanh xăng dầu: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi “Kinh doanh xăng dầu mà không có Giấy phép kinh doanh xăng dầu theo quy định”.</p>	
<p>- Đề nghị cho phép giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Quá trình xây dựng quy định về hàng giả qua các thời kỳ từ Nghị định số 08/2013/NĐ-CP; Nghị định số 185/2015/NĐ-CP; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP và Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi đã có sự trao đổi, nghiên cứu, đánh giá rất kỹ lưỡng của các bộ ngành, đại phương. Trong quá trình xin ý kiến Thành viên Chính phủ khi xây dựng Nghị định số 185/2013/NĐ-CP, việc sử dụng ranh giới để phân định giữa hàng giả về chất lượng với hàng hoá không phù hợp về chất lượng là 50% hoặc 70% đã được cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất và Chính phủ đã quyết định lựa chọn mức 70% như quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi.</p>	<p>Khái niệm “hàng giả”: Theo quy định tại các điểm b và d khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật có ít nhất một trong các hàm lượng hoạt chất chỉ đạt từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng được xác định là “hàng giả”. Việc quy định mức của hàng giả là “từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng” là quá cao, chưa phù hợp với thực tiễn, gây bất lợi cho doanh nghiệp sản xuất.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>
<p>- Không tiếp thu Lý do: hàng hóa là thực phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, sức khỏe của con người nên cần thiết phải kiểm</p>	<p>Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP như sau: “Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ</p>	<p>Bộ Y tế</p>
<p>Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP</p>		

		<p>thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa, trừ hàng hóa là thực phẩm” vì theo quy định hiện hành trường hợp thanh tra, kiểm tra, kết quả kiểm nghiệm mẫu có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng từ 70% trở xuống theo quy định trên cần phải ban hành Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên hiện nay trong qus trình triển khai thực hiện còn nhiều bất cập, tính khả thi chưa cao.</p>	<p>soát chặt chẽ về chất lượng.</p>
	<p>Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm tại Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP (Giải thích từ ngữ) đối với phần bón giả về chất lượng như sau: “Phần bón giả về chất lượng là phân bón có một hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng chính chỉ đạt từ 70% trở xuống so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (trừ chỉ tiêu chất lượng chính là vi sinh vật)”;</p> <p>Lý do: Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón đã quy định “Phần bón giả về</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Việc sửa đổi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để bảo đảm thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023. Đồng thời, về cơ bản quy định “phần bón giả về chất lượng” tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 130/2022/NĐ-CP</p>

		<p>chất lượng là phân bón có một hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng chính chỉ đạt từ 70% trở xuống so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (trừ chỉ tiêu chất lượng chính là vi sinh vật)". Do đó, việc bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với phân bón giá về chất lượng tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để áp dụng thống nhất trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán phân bón giá về chất lượng tại Nghị định này.</p>	<p>của Chính phủ phù hợp với quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi về hàng giả.</p>
<p>Khoản 8 Điều 8 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi khoản 8 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP theo hướng quy định hoặc hướng dẫn thủ tục xử phạt khi phát hiện các hành vi vi phạm đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự (ví dụ đối với các hành vi: Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 1.500 bao trở lên; Buôn bán pháo nổ từ 6 kilôgam trở lên; Buôn bán hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trị giá từ 100.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên có sự trùng lặp với các hành vi đã được Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm (Điều 190, Điều 191, Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 đã có quy định cụ thể về thủ tục chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>
<p>Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định</p>	<p>Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn</p>	<p>Đề nghị bỏ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để tránh chồng chéo, nhiều văn bản quy phạm pháp luật cùng điều</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định. Lý do: Quan điểm xây dựng chính sách thống nhất, nhất quán và nghiêm minh</p>

<p>số 98/2020/N D-CP</p>	<p>chính một hành vi vi phạm hành chính, cụ thể: “a) Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng có số lượng từ 5 kilôgam đến dưới 10 kilôgam hoặc từ 5 lít đến dưới 10 lít”;</p> <p>Lý do:</p> <p>+ Tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi) đã quy định cụ thể hành vi “sản xuất thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam”;</p> <p>+ Tại Điều 25 Nghị định số 31/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 04/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP và Nghị định số 07/2022/NĐ-CP)</p>	<p>trong đấu tranh phòng, chống và xử lý hành chính đối với các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng giả, hàng cấm đã được Chính phủ quản triệt khi chủ trương xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ năm 2012. Quan điểm này tiếp tục được củng cố, duy trì và thể hiện trong quy định của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p>
----------------------------------	---	---

<p>Điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>đã quy định hành vi “Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam”.</p> <p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP “c) Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ;” thành “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ”.</p> <p>Lý do: Tại Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP chỉ quy định nhóm hành vi về kinh doanh hàng hóa; đánh tráo, thay đổi nhãn hàng hóa...; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp (không quy định đối với hành vi vận chuyển, tàng trữ hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ) gây khó khăn trong việc xử lý đối với hành vi này trên thực tiễn.</p>	<p>đã quy định hành vi “Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam”.</p>
			<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến thành viên Chính phủ về nội dung Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP, Bộ Quốc phòng đã có ý kiến đề nghị tương tự. Trên cơ sở báo cáo giải trình của Bộ Công Thương về việc theo quy định tại Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007, việc “kiểm tra nguồn gốc hàng hoá, nhãn hàng hoá,..., các tài liệu liên quan đến chất lượng hàng hoá” là nghĩa vụ của người bán hàng. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chưa xác định được quy định tại về nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm kiểm tra nguồn gốc hàng hoá của tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải. lưu giữ, bảo quản hàng hoá... tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Thương mại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Giao thông đường bộ, Luật Đường sắt, Luật Hàng không dân dụng, Bộ luật Hàng hải v.v.. để có căn cứ bỏ</p>

<p>Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 98/2020/N Đ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi khoản 1 Điều 36 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để thống nhất mức phạt tiền với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hải quan.</p> <p>Lý do: Cùng quy định đối với hành vi vi phạm quy định về hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu... nhưng mức xử phạt tại 02 Nghị định lại khác nhau.</p> <p>Cụ thể: Điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị dưới 20.000.000 đồng”; tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền đối với hành vi xuất khẩu hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu “Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có giá trị dưới 20.000.000 đồng”.</p>	<p>sung quy định xác định hành vi vận chuyển, tàng trữ hàng hoá không rõ nguồn gốc, xuất xứ là hành vi vi phạm hành chính.</p> <p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi quy định: “Đối với hành vi vi phạm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh do cơ quan hải quan phát hiện trong địa bàn hoạt động hải quan thì áp dụng quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Trường hợp Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan chưa quy định thì áp dụng các quy định của Nghị định này.”.</p>
<p>Khoản 3 Điều 40</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi khoản 3 Điều 40 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để thống nhất mức</p>	

<p>Nghị định số 98/2020/NĐ-CP</p>		<p>phạt tiền với quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Cùng quy định đối với hành vi vi phạm quy định về kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện mà không đủ điều kiện để kinh doanh tạm nhập, tái xuất nhưng mức xử phạt tại 02 Nghị định lại khác nhau.</p> <p>+ Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định “Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện khi không đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định”;</p> <p>+ Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định “Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc danh mục kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện mà không có đủ điều kiện để kinh doanh tạm nhập, tái xuất”.</p>	
<p>Khoản 5 Điều 88 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP</p>	<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Bổ sung 01 khoản để sửa đổi khoản 5 Điều 88 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP theo hướng bổ sung Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền xử phạt VPHC đối với một số hành vi, gồm: “Hành vi vi phạm quy định khác về kinh doanh rượu, bia” (Điều 30); “Hành vi vi phạm về trưng bày, giới thiệu hàng</p>	<p>- Tiếp thu và đã bổ sung, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo ý kiến góp ý.</p>

	<p>hóa, dịch vụ" (Điều 34); "Hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng" (Điều 46); "Hành vi vi phạm về cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng" (Điều 47); "Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bị tổn thương" (Điều 46a); "Hành vi vi phạm về quấy rối người tiêu dùng" (Điều 59); "Hành vi vi phạm về ép buộc người tiêu dùng" (Điều 60); "Hành vi vi phạm khác trong quan hệ với khách hàng, người tiêu dùng" (Điều 61); "Hành vi vi phạm quy định về niêm phong, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm" (Điều 79).</p> <p>Lý do: Đảm bảo thống nhất với: Điều 40 Luật Xử lý VPHC; Điều 13 và Điều 14 Luật Biên phòng Việt Nam; Điều 8, Điều 74 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thực tiễn công tác xử phạt VPHC của lực lượng BBBP; nhóm các hành vi vi phạm nêu trên khi xảy ra ở khu vực biên giới, vùng biên và việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời của các cơ quan, lực lượng tuyến đầu như Bộ đội Biên phòng sẽ đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý VPHC: "Mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời".</p>	
	<p>Bộ Tư pháp, Bộ Y tế</p>	<p>- Tiếp thu và đã rà soát theo ý kiến góp ý.</p>
	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu và cập nhật theo Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức</p>	

		<p>năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.</p>	
	<p>Bộ Xây dựng</p>	<p>- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, việc công bố, công khai trong hoạt động kinh doanh bất động sản đã được quy định cụ thể tại Điều 6 Công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh; khoản 2, khoản 3 Điều 8 Các hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bất động sản, điểm e và điểm i khoản 2 Điều 81 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 năm 2023; Điều 192 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 năm 2023 của Quốc hội. Do vậy, để tránh chồng chéo, xung đột trong việc xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc xử lý đối với các hành vi vi phạm về hợp đồng mẫu, công bố, công khai thông tin trong hoạt động kinh doanh bất động sản, Bộ Xây dựng đề nghị đổi với các hành vi vi phạm đã nêu tại các điều từ Điều 48 đến Điều 53 của Dự thảo nếu liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản thì xử lý theo quy định Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Hiện nay các hành vi vi phạm như đã nêu ở trên trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đang được xử phạt theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 58; thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Đã thực hiện rà soát và xác định các hành vi “Không công khai, công khai không đầy đủ hoặc không đúng các nội dung về dự án bất động sản, dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định”, “Hợp đồng kinh doanh bất động sản không được lập thành văn bản hoặc lập hợp đồng kinh doanh bất động sản không đầy đủ các nội dung chính theo quy định hoặc trái quy định của pháp luật”, “Không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc cung cấp không trung thực hồ sơ, thông tin về bất động sản mà mình môi giới” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 58, điểm b khoản 3 Điều 59 và các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng, kê khai thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 60 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP không trùng lặp với các hành vi vi phạm quy định tại các điều từ Điều 48 đến Điều 53 của dự thảo Nghị định.</p>

		<p>tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 58; điểm b khoản 3 Điều 59 và Điều 60 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Đối với lĩnh vực về vật liệu xây dựng, việc công bố, công khai thông tin về hàng hóa là vật liệu xây dựng được thực hiện theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023, Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2023/BXD. Do vậy, các hành vi vi phạm khác trong giao dịch với người tiêu dùng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 61a của dự thảo mà liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng, hàng hóa là vật xây dựng nhóm 2, thì đề nghị xử lý theo quy định về xử phạt hành chính về xây dựng. Hiện nay hành vi này được xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 17 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về xây dựng.</p>	<p>- Tiếp thu và đã chỉnh lý theo hướng không quy định hành vi vi phạm “Không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho người tiêu dùng theo đúng nội dung đã đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết hoặc theo quy định của pháp luật” tại điểm đ khoản 1 Điều 61a dự thảo Nghị định.</p>
<p>Về hành vi phạm hành chính sản xuất, buôn bán hàng giả tại Nghị định số 98/2020/N</p>	<p>Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính sản xuất, buôn bán hàng giả là áp dụng đối với một sản phẩm hay nhiều sản phẩm cùng loại hay nhiều sản phẩm khác loại;</p> <p>Lý do: Hiện nay Nghị định số 98/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính: “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là áp dụng đối với một sản phẩm hay nhiều sản phẩm cùng loại hay nhiều sản phẩm khác loại (đang quy</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Lý do: Hàng giả đã được quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi và việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định theo các nhóm hàng giả (giả về giá trị sử dụng, công dụng; giả mạo nhãn hàng hoá, bao bì hàng hoá)</p>

Đ-CP		<p>định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với sản xuất, buôn bán hàng giả dựa trên trị giá hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật). Từ đó dẫn đến cách hiểu không thống nhất, áp dụng khó khăn, vướng mắc trong việc xác định hành vi vi phạm cho các cơ quan, lực lượng chức năng thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm sản xuất, buôn bán hàng giả.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu kỹ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Bộ Tài chính khi triển khai thực hiện Nghị định số 98/2020/NĐ-CP tại Báo cáo kèm theo Công văn số 12810/BTC-PC ngày 21/11/2023 về việc báo cáo đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP để hoàn thiện dự thảo Nghị định cho phù hợp (gửi kèm), tránh khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn trong xác định hành vi VPHC nhập khẩu hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa tại Điều 11 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP; - Xác định rõ ranh giới giữa xử phạt VPHC và xử lý hình sự đối với hành vi buôn bán hàng kém là thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao trở lên; - Quy định hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử tại Nghị định 98/2020/NĐ-CP không thống nhất với Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 	<p>căn cứ theo trị giá của số lượng hàng thật tương đương hoặc theo số thu lợi bất hợp pháp. Quy định này bảo đảm rõ ràng, khả thi và tương thích với các quy định của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).</p>
	<p>Bộ Tài chính</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chủ trì đã rà soát các nội dung có liên quan. Một số vấn đề vướng mắc như khó khăn trong xác định hành VPHC nhập khẩu hàng hoá giả mạo nhãn, bao bì hàng hoá; xác định hàng hoá khác mà nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng; xác định hàng giả theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi; cách hiểu, và dấu hiệu xác định hàng hoá có nhãn hàng hoá, bao bì hàng hoá ghi chỉ dẫn giả mạo về xuất xứ, chưa có hướng dẫn về thủ tục áp dụng... thuộc phạm vi công tác tổ chức thi hành Nghị định. - Đối với việc xác định ranh giới giữa xử phạt VPHC và xử lý hình sự: Việc quyết định truy cứu trách nhiệm hình

	<p>85/2021/NĐ-CP);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định hướng dẫn về thủ tục áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bước cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; - Xác định “hàng giả” quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP; - Khó khăn, vướng mắc trong việc xác định hàng hoá khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng để xử lý VPHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP; - Đề nghị cấp có thẩm quyền có hướng dẫn cụ thể để xác định cách hiệu và dấu hiệu xác định hàng hóa có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa chỉ dẫn giả mạo về xuất xứ hàng hóa; - Bổ sung điểm a, khoản 5, Điều 15 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP “Bước tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm... hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, không có giấy phép nhập khẩu... (hàng hóa nhập lậu)”; - Bổ sung điểm c, khoản 5, Điều 15 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP “Bước đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất đối với hàng hóa nhập lập trong thời hạn 30 ngày, quá thời hạn nêu trên hàng hóa vi phạm chưa tái xuất hoặc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam thì bước tiêu hủy.”; - Bổ sung định nghĩa về “Giả mạo xuất xứ” và 	<p>sự hay không đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuộc lá điều nhập lậu có số lượng 1.500 bao trở lên thuộc thẩm quyền của cơ quan/người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu đề nghị bổ sung quy định bước tiêu hủy đối với hàng hoá cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, không có giấy phép nhập khẩu; bước tiêu hủy trong trường hợp không thực hiện tái xuất. Lý do: Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bước tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Xử lý vi phạm hành chính. - Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP sửa đổi thì “hàng hoá giả mạo nhãn, bao bì hàng hoá” là hàng giả được quy định tại điểm đ khoản 7
--	---	---

		<p>“Giả mạo nhân, bao bì hàng hóa” tại Điều 3 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Điều 3 Nghị định này.</p>
	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “<i>Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan. Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.</i>”.</p> <p>Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về việc xử phạt cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Điều 2 dự thảo Nghị định, bảo đảm thống nhất với quy định của khoản</p>	<p>- Tiếp thu.</p>